TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **112/**2023/HSST Ngày: 24/10/2023	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Sơn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen và ông Bùi Văn Độ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2023/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2023/QĐXX ngày 11/10/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T,** sinh năm 1987; Giới tính: Nam; ĐKHKTT và ở: Số 61, ngách 8/11/36, đường L, tổ 5, phường P, quận N, thành phố H; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Quốc Tuấn, sinh năm 1951; Con bà: Phạm Thị Hoa, sinh năm 1958; Có vợ; Có 02 con, lớn SN 2011, nhỏ SN 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số 138 lập ngày 04/4/2023 tại Công an huyện Đan Phượng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2023 đến ngày 03/4/2023. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết Nguyễn Thị A - sinh năm 1975 ở cụm 5, xã T, huyện Đ, thành phố H ghi số lô, số đề nên khoảng 16 giờ ngày 23/9/2023, Nguyễn Đức T - sinh năm 1987 ở Tổ 6, phường P, quận N, thành phố H dùng tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0815.870.000 nhắn tin vào Zalo cho Nguyễn Thị

A để mua số lô (lô B 15, 61 x 22.000 đồng x 2.000 điểm = 88.000.000 đồng), mỗi một điểm lô trúng thì T sẽ nhận được 80.000 đồng và thanh toán thắng, thua vào ngày hôm sau. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, T không trúng. Đến ngày 24/9/2022, T sử dụng số tài khoản 1902.9226.5750.13 của mình mở tại Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam (Techcombank) chuyển trả tiền đánh bạc nêu trên cho Nguyễn Thị A là 54.725.000 đồng vào số tài khoản 0510.1452.92008 mở tại Ngân hàng Quân đội (MB) còn lại 33.275.000 đồng Toàn thanh toán trực tiếp cho Nguyễn Thị A.

Đối với chiếc điện thoại Samsung A51, Nguyễn Đức T khai dùng để nhắn tin mua số lô trên của Nguyễn Thị A nhưng T làm rơi mất điện thoại nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với Nguyễn Thị A, ngày 13/7/2023 đã bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng đưa ra xét xử về tội "*Tổ chức đánh bạc*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Đối với Phan Thanh Tuyên, Nguyễn Hữu Ánh, Phạm Văn Quang, Nguyễn Văn Tỉnh là người mua số lô, số đề của Nguyễn Văn Quang, Cao Thế Hiệp nhưng chưa làm rõ được để xử lý. Do hết thời hạn điều tra nên ngày 03/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đan Phượng ra Quyết định tách rút tài liệu liên quan đến vụ việc trên để tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 09/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "*Đánh bạc*" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, TP Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T mức án từ 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Do bị cáo không có công việc ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Biện pháp tư pháp: không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, TP Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, TP Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 23/9/2023, Nguyễn Đức T đánh bạc dưới hình thức mua số lô (15, 61 x 2000 điểm với giá 22.000 đồng/1 điểm lô) của Nguyễn Thị A với tổng số tiền là 88.000.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, T không trúng và đã thanh toán trả cho Nguyễn Thị A số tiền 88.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, xâm hại tới đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng chống các tệ nạn xã hội mà còn là nguyên nhân của các tội phạm khác, ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình và bản thân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại

phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; lần đầu phạm tội, tự nguyện ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không có tiền án tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên Toà bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và có nơi cư trú rõ ràng, có các tình tiết giảm nhẹ như đã viện dẫn ở trên. Do đó, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5] Xét bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: không

[7] Về dân sự: không

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "*Đánh bạc*";

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự :

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường P, quận N, thành phố H theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách của Bản án. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự; trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Không

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND h. Đan Phượng;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an H. Đan Phượng;
- Chi cục THADS H. Đan Phượng;
- Lưu HS – VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Sơn Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**